TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 77/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/5/2023
V/v: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Út

2. Bà Nguyễn Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 216/2023/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023, về việc: " *Ly hôn, nuôi con* ". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh **Mạc Minh T**, sinh năm 1969. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm Z, phường T, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Chị **Lê Thị K**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 4 năm 2023 và biên bản hòa giải nguyên đơn anh Mạc Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị K qua quen biết tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới anh T về chung sống bên gia đình chị K tại xã Đồng Phú. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2007 sau khi sinh con Mạc Minh Phát thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau nên không còn quan T chăm sóc lẫn nhau, anh T về nhà ở Hồng Ngự sống, giữa anh và chị K đã không còn sống chung từ năm 2007 cho đến nay. Nay anh T yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị K.

Về con chung: có 02 con chung tên Mạc Minh Đ, sinh năm 1999 và Mạc Minh

P, sinh ngày 15/12/2007. Cháu Minh Đ đã trưởng thành anh T không yêu cầu giải quyết, anh T đồng ý giao con chung Mạc Minh P cho chị K nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung : Không yêu cầu giải quyết.

Anh T có đơn xin vắng mặt phiên tòa, yêu cầu cho anh vắng mặt phiên tòa xét xử, lý do vì bận đi làm xa không về tham dự phiên tòa được, anh khiếu nại gì về sự vắng mặt của anh. Tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt.

Tại biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay Bị đơn chị Lê Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T qua quen biết tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn thì anh T về chung sống bên gia đình chị, trong thời gian chung sống vợ chồng thường bất đồng ý kiến, không hợp nhau, hiện nay vợ chồng đã không còn sống chung, anh T về quê ở Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp sinh sống, chị ở nhà Đồng Phú. Nay chị K đồng ý ly hôn với anh Mạc Minh T.

Về con chung: có 02 con chung tên Mạc Minh Đ, sinh năm 1999 và Mạc Minh P, sinh ngày 15/12/2007. Cháu Minh Đ đã trưởng thành chị K không yêu cầu giải quyết, chị K đồng ý nuôi con chung tên Mạc Minh P, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung : Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản ghi ý kiến nguyện vọng của cháu Mạc Minh P cha mẹ ly hôn con muốn sống cùng với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] Anh Mạc Minh T yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị K, chị K đăng ký hộ khẩu ở ấp L, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Anh Mạc Minh T có đơn xin vắng mặt phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt anh Mạc Minh T.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mạc Minh T có quen biết và tiến đến hôn nhân, cả hai chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1998, không có đăng ký kết hôn. Theo biên bản hòa giải anh T và chị K đều xác nhận vợ chồng chung sống không có đăng ký kết. Chị K cung cấp giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã P, xác nhận qua nội dung đơn của chị K chưa đăng ký kết hôn ở địa phượng. Lý do không đăng ký kết hôn lo làm ăn. Tại phiên tòa hôm nay anh T có đơn xin vắng mặt. Anh T và chị K

chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về việc Nam, nữ có điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Xét việc anh T và chị K đã mâu thuẫn trầm trọng, cả hai không còn sống chung từ năm 2007 cho đến nay, không đăng ký kết hôn, nên không có giá trị pháp lý cho ly hôn. Căn cứ khoản 1, Điều 14 Luật hôn và gia đình năm 2014 quy định "*Nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*". Vì Hội Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận anh Mạc Minh T và chị Lê Thị K là vợ chồng.

[2.2] Về nuôi con chung: có 02 con chung tên Mạc Minh Đ, sinh năm 1999 và Mạc Minh P, sinh ngày 15/12/2007, anh T đồng ý giao cháu Mạc Minh P cho chị K chăm sóc nuôi dưỡng, chị K đồng ý nuôi con chung Mạc Minh Pt. Vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu Mạc Minh P cho chị K chăm sóc nuôi dưỡng.

Đối với cháu Mạc Minh Đ đã trưởng thành anh T chị K không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Anh T có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này được quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu Mạc Minh Phát, nên không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T chị K không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên x*ử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Mạc Minh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Mạc Minh T và chị Lê Thị K là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Mạc Minh P, sinh ngày 15/12/2007 cho chị Lê Thị K tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Đối với cháu Mạc Minh Đ sinh năm 1999 đã trưởng thành anh T chị K không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Anh Mạc Minh T có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị K không yêu cầu anh Mạc Minh T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Buộc anh Mạc Minh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004949 ngày 19 tháng 4 năm 2023 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, anh T không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Hồ
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ
- Các đương sự
- Lưu HSVA

Võ Thị Hồng Điệp